

Số: 2886/KH-STNMT

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 11 năm 2009

KHOA CH

Kiểm kê tài sản và xây dựng bản đồ địa chính số năm 2010 tỉnh Thái Nguyên theo Quyết số 618/CT-TTg ngày 15/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Luật đất đai năm 2003; Quyết số 618/CT-TTg ngày 15/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm kê tài sản và xây dựng bản đồ địa chính số năm 2010; Kế hoạch số 2841/BTNMT-TCQL ngày 07/8/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện kiểm kê tài sản và xây dựng bản đồ địa chính số năm 2010 theo Quyết số 618/CT-TTg; Quyết số/CT-UBND ngày...../11/2009 của UBND tỉnh Thái Nguyên về kiểm kê tài sản và xây dựng bản đồ địa chính số năm 2010 theo Quyết số 618/CT-TTg, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng Kế hoạch thực hiện kiểm kê tài sản và xây dựng bản đồ địa chính số năm 2010 trên địa bàn toàn tỉnh như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

- Việc kiểm kê tài sản năm 2010 phải xác định rõ địa chính diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã, huyện, tỉnh; địa chính quyền tự quản, số năm; quyền sử dụng đất vào số năm nhàn nhàn còn hoang hoá; quyền sử dụng đất; đánh giá tình hình quyền sử dụng đất, tình hình biến động đất đai; tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch số năm sử dụng đất xét duyệt; tình hình thực hiện ô nhiễm, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD), lập hồ sơ địa chính; xử lý các giấy pháp nâng cao hiệu quả quyền sử dụng đất;

- Kết quả kiểm kê tài sản thực hiện trong bản đồ số liệu và trên bản đồ địa chính số năm (dùng giấy và dùng số) trên địa bàn tỉnh; huyện, thành phố, thị xã (gồm chung là cấp huyện); xã, phường, thị trấn (gồm chung là cấp xã).

2. Phạm vi, nội dung và nội dung kiểm kê tài sản và xây dựng bản đồ địa chính số năm 2010 (sau đây gọi là kiểm kê tài sản năm 2010)

2.1. Phạm vi kiểm kê tài sản năm 2010

Kiểm kê tài sản năm 2010 được tiến hành trên cơ sở toàn thể theo từng cấp hành chính, trong đó cấp xã là nền tảng và tiến hành kiểm kê tài sản. Kết quả kiểm kê tài sản năm 2010 của cấp xã là cơ sở để tổng hợp số liệu kiểm kê tài sản và xây dựng bản hiện trạng số liệu để cấp huyện, cấp tỉnh.

Kiểm kê tài sản số liệu vào mục đích quản lý phòng, an ninh thực hiện theo đề án riêng do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện. Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã là các cơ quan phối hợp thực hiện. Kết thúc kiểm kê tài sản số liệu vào mục đích quản lý phòng, an ninh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh báo cáo UBND tỉnh, báo cáo Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp chung.

2.2. Nội dung và nội dung kiểm kê tài sản

2.2.1. Kiểm kê di sản tích lũy tài sản, kiểm kê ngân sách số liệu, ngân sách quản lý tài sản

Việc kiểm kê tài sản gồm kiểm kê di sản tích lũy tài sản và kiểm kê số liệu ngân sách số liệu, ngân sách quản lý tài sản. Chỉ tiêu về chi tiêu kiểm kê di sản tích lũy tài sản theo mục đích số liệu, số liệu ngân sách số liệu, ngân sách quản lý tài sản thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2007/TT-BTNMT ngày 02/8/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện thống kê, kiểm kê tài sản và xây dựng bản hiện trạng số liệu (sau đây gọi là Thông tư số 08/2007/TT-BTNMT) và theo quy định của Kế hoạch này.

Ngoài việc kiểm kê di sản tích lũy tài sản và số liệu ngân sách số liệu, ngân sách quản lý tài sản theo Thông tư số 08/2007/TT-BTNMT, trong kết quả kiểm kê tài sản năm 2010 còn lưu ý, kiểm kê chi tiêu các nội dung sau:

- Kiểm kê chi tiêu về chi tiêu trồng lúa, các biểu là tài chuyên trồng lúa nước, xác định rõ di sản tích lũy chuyên trồng lúa nước bắt đầu chi chuyển mục đích số liệu cho các dự án, công trình; di sản tích lũy chuyển mục đích trái pháp luật... qua đánh giá, đánh giá và xuất các biện pháp quản lý, số liệu về trồng lúa nhằm đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

- Kiểm kê chi tiêu về lâm nghiệp phục vụ cho việc kiểm kê rừng của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trong việc thực hiện Dự án tăng thu nhập, kiểm kê về lâm nghiệp và rừng từ năm 2010 đến 2015 theo chương trình của Thủ tướng Chính phủ.

- Th ng kê hi n tr ng tình hình o c, l p b n a chính, h s a chính và c p GCNQSD .

Bi n pháp thu th p s li u, trình t th c hi n ki m kê t ai t ng c p xã, huy n, t nh th c hi n theo quy nh c th t i Thông t s 08/2007/TT-BTNMT.

2.2.2. Xây d ng b n hi n tr ng s d ng t n m 2010

B n hi n tr ng s d ng t n m 2010 c xây d ng theo t ng n v hành chính các c p nh sau:

a) B n hi n tr ng s d ng t c a các xã, ph ng, th tr n: Th hi n t l 1:1000, 1:2000, 1:5000 ho c 1:10 000.

b) B n hi n tr ng s d ng t c a các huy n, thành ph , th xã: Th hi n t l 1:10 000 ho c 1:25 000.

c) B n hi n tr ng s d ng t c a t nh: Th hi n t l 1:50 000.

T l b n , ph ng pháp thành l p, n i dung và ký hi u th hi n b n hi n tr ng s d ng t tuân th các quy nh c th t i Qui ph m thành l p b n hi n tr ng s d ng t, Ký hi u b n hi n tr ng s d ng t và b n qui ho ch s d ng t, c ban hành theo Quy t nh s 22/2007/Q -BTNMT và Quy t nh s 23/2007/Q -BTNMT ngày 17/12/2007 c a B tr ng B Tài nguyên và Môi tr ng.

Riêng i v i các i m t qu c phòng, an ninh, n i dung b n hi n tr ng s d ng t theo qui nh c th c a B Qu c phòng, B Công an. B n ho c b n trích o i m t g i kèm theo báo cáo ch xác nh ng ranh gi i các i m t qu c phòng, an ninh.

2.2.3. Phân tích, ánh giá tình hình qu n lý, s d ng t n n m 2010

Trên c s s li u ki m kê t ai ã c t ng h p t i n hành phân tích, ánh giá úng th c tr ng tình hình s d ng qu t, tình hình bi n ng t ai, tình hình th c hi n qui ho ch, k ho ch s d ng t; tình hình giao t, cho thuê t, o c l p b n a chính, c p GCNQSD , l p h s a chính c a t ng n v hành chính c p xã, huy n, t nh. Phân tích, làm rõ nh ng nguyên nhân h n ch , t n t i và xu t bi n pháp kh c ph c.

2.2.4. Xây d ng báo cáo k t qu ki m kê t ai n m 2010

Báo cáo k t qu ki m kê t ai n m 2010 c a các c p ph i ph n ánh y các n i dung theo qui nh t i i m 7.2, kho n 7, m c I, Thông t s 08 /2007/TT-BTNMT, ngoài ra c n ph n ánh thêm các n i dung tình hình s d ng

tính từ ngày 01/01/2010; tình hình biến động tài sản trong 5 năm qua, tình hình giao dịch, cho thuê đất, công lập bản địa chính, cấp GCNQSD, lập hồ sơ địa chính. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện nội dung, nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai và xu hướng các biện pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém trong quản lý đất đai hiện nay.

3. Tình hình, báo cáo kết quả kiểm kê tài sản năm 2010

Kết quả kiểm kê tài sản năm 2010 công lập thành hồ sơ kiểm kê tài sản của tất cả ngành và hành chính cấp xã, huyện, tỉnh. Hồ sơ kiểm kê tài sản công lập đã đăng ký và đăng số, bao gồm:

3.1. Hình thức biên u kiểm kê tài sản

Hình thức biên u kiểm kê tài sản năm 2010 bao gồm 19 biên u, trong đó có 11 biên u thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2007/TT-BTNMT, 08 biên u nội tra, tổng hợp số liệu chi tiết về hiện trạng số đo đất lúa, đất lâm nghiệp, hiện trạng tình hình công, lập hồ sơ cấp GCNQSD, ...

Số Tài nguyên và Môi trường in sao cung cấp mẫu, biên u và hướng dẫn chi tiết nội dung mẫu, biên u theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho cán bộ chuyên môn cấp xã, cấp huyện.

3.2. Bản hiện trạng số đo đất rừng

- a) Bản hiện trạng số đo đất rừng tại 180 xã, phường, thị trấn;
- b) Bản hiện trạng số đo đất rừng tại 9 huyện, thành phố, thị xã;
- c) Bản hiện trạng số đo đất rừng tại tỉnh.

3.3. Cơ sở dữ liệu kiểm kê tài sản năm 2010 của tất cả ngành và hành chính cấp xã, huyện, tỉnh

3.4. Báo cáo kết quả kiểm kê tài sản

Báo cáo kết quả kiểm kê tài sản năm 2010 của tất cả ngành và hành chính các cấp phải hiện các nội dung theo yêu cầu tại mục 2.2.4 của Kế hoạch này.

3.5. Thẩm quy định ký xác nhận và thẩm định kết quả kiểm kê năm 2010

Thẩm quy định ký xác nhận hình thức biên u số liệu, bản hiện trạng số đo đất năm 2010; thẩm định kết quả kiểm kê tài sản năm 2010 theo quy định tại khoản 4, khoản 6, mục III của Thông tư số 08/2007/TT-BTNMT.

3.6. Hồ sơ kiểm kê tài sản năm 2010 của các ngành và hành chính cấp xã, huyện, tỉnh gồm các tài liệu sau:

- Hình thức biên u kiểm kê tài sản;

- Bản hin tr ng s d ng t;
- C s d li u ki m kê n m 2010;
- Báo cáo k t qu ki m kê t ai n m 2010.

4. Th i i m ki m kê và th i h n hoàn thành

Th i i m ki m kê t ai n m 2010 c th c hi n th ng nh t trên a bàn toàn t nh là ngày 01/01/2010.

Th i h n hoàn thành vi c ki m kê t ai, xây d ng b n hi n tr ng s d ng t và báo cáo k t qu ki m kê t ai quy nh nh sau:

- C p xã hoàn thành và báo cáo k t qu tr c ngày 30/4/2010.
- C p huy n hoàn thành và báo cáo k t qu tr c ngày 30/6/2010.
- C p t nh hoàn thành và báo cáo k t qu tr c ngày 15/8/2010.

5. Giao n p và công b k t qu ki m kê t ai

5.1. Giao n p k t qu ki m kê t ai

a) *C p xã*: H s ki m kê c l p thành 2 b (d ng gi y và d ng s), 1 b l u, 1 b giao n p cho c p huy n.

Các s li u, tài li u trong h s ki m kê c a c p xã c ghi trên các bi u in s n (ho c in ra t máy vi tính n u áp d ng công ngh tin h c). B n hi n tr ng s d ng t c thành l p 2 d ng, d ng in trên gi y và d ng s l u trên a CD.

b) *C p huy n*: H s ki m kê c l p thành 3 b (d ng gi y và d ng s), 1 b l u, 2 b giao n p cho t nh.

Tr ng h p h s ki m kê c a c p xã d ng gi y thì c p huy n ph i nh p s li u vào máy tính có d li u d ng s .

c) *C p t nh*: H s ki m kê c l p thành 2 b (d ng gi y và d ng s), 1 b l u, 1 b g i v B Tài nguyên và Môi tr ng. B h s ki m kê g i v B Tài nguyên và Môi tr ng g m s li u ki m kê t ai và b n hi n tr ng s d ng t c a c p xã (d ng s), k t qu ki m kê t ai c a c p huy n, t nh (d ng gi y và d ng s).

d) Th i h n giao n p k t qu ki m kê t ai

Theo quy nh v hoàn thành ki m kê t ai t i m c 4 c a K ho ch này.

5.2. Công b k t qu ki m kê t ai n m 2010

Sau khi kiểm tra kế toán năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, số liệu kế toán toàn quốc sẽ công bố trong Niên giám Thống kê Quốc gia năm 2010, số liệu kế toán các ngành công bố trong Niên giám Thống kê ngành. Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp kiểm tra kế toán theo yêu cầu của các cơ quan, ngành, địa phương.

6. Kinh phí kế toán năm 2010

Thành Thái Nguyên ngành Trung ương hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện kế toán và xây dựng nền tảng tin học năm 2010 cho tỉnh.

7. Tổ chức thực hiện

Theo quy định tại Chỉ thị số 618/CT-TTg, Chỉ thị UBND các cấp, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Chỉ thị UBND tỉnh thực hiện việc kế toán và xây dựng nền tảng tin học năm 2010 trên địa bàn hành chính các cấp tỉnh, huyện, xã.

- Công bố: Thành lập Ban Chỉ đạo kế toán năm 2010 của tỉnh do Chỉ thị Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm Phó ban thường trực. Các thành viên Ban Chỉ đạo gồm đại diện lãnh đạo các sở, ngành có liên quan tham gia. Thành lập Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo.

Ban Chỉ đạo kế toán tỉnh có nhiệm vụ giúp UBND tỉnh xây dựng đề án, kế hoạch và chỉ đạo UBND các cấp, các ngành thực hiện kế toán của địa phương theo đúng tinh thần Chỉ thị số 618/CT-TTg, hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường và Đề án kế toán năm 2010 đã được phê duyệt.

Tổ Chuyên viên có trách nhiệm giúp Ban Chỉ đạo triển khai các nội dung công việc, nhiệm vụ cụ thể cho, hướng dẫn, kiểm tra, ôn tập các cấp, các ngành trong toàn tỉnh thực hiện nhiệm vụ kế toán và xây dựng nền tảng tin học năm 2010 bám sát yêu cầu quy định.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ chuyên môn cấp huyện, xã sau khi tham gia tập huấn tại Bộ Tài nguyên và Môi trường. Nội dung tập huấn bao gồm phần định hướng, mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp, các văn bản liên quan đến kế toán năm 2010 của Trung ương và của tỉnh (Chỉ thị, kế hoạch, đề án, ...); hướng dẫn nội dung, phương pháp lập

bi u ki m kê; s d ng ph n m m t ng h p s li u ki m kê TK-05 do B Tài nguyên và Môi tr ng ban hành.

Ch o, h ng d n, ph i h p v i B Ch huy Quân s t nh, Công an t nh, Phòng Tài nguyên và Môi tr ng c p huy n, cán b a chính c p xã th c hi n nhi m v ki m kê t ai trên a bàn a ph ng; tr c ti p t ch c th c hi n công tác xây d ng b n hi n tr ng s d ng t n m 2010 c a 180 xã, ph ng, th tr n, 9 huy n, thành ph , th xã và c a t nh, trên c s giao nhi m v cho các n v s nghi p thu c s và có th h p ng thêm các n v t v n có t cách pháp nhân, n ng l c, kinh nghi m th c hi n và hoàn thành nhi m v xây d ng b n hi n tr ng s d ng t n m 2010 c a toàn t nh.

- **C p huy n:** Thành l p Ban Ch o ki m kê t ai n m 2010 giúp UBND c p huy n xây d ng k ho ch, ch o UBND c p xã, các ngành trong huy n t ch c th c hi n và hoàn thành vi c ki m kê t ai c a a ph ng theo úng d án, k ho ch c a t nh và h ng d n c a S Tài nguyên và Môi tr ng.

Phòng Tài nguyên và Môi tr ng có trách nhi m ph i h p v i S Tài nguyên và Môi tr ng ch o cán b a chính c p xã th c hi n nhi m v ki m kê t ai trên a bàn a ph ng.

- **C p xã:** Ch t ch UBND c p xã ch u trách nhi m tr c Ch t ch UBND c p huy n trong vi c th c hi n ki m kê t ai trên a bàn mình. Tùy theo t ng i u ki n c th , m i xã thành l p T chuyên môn th c hi n ki m kê t ai c a xã mình.

Ban Ch o ki m kê c p t nh, huy n c cán b ph trách, th ng xuyên theo dõi, ki m tra, h ng d n, ch o UBND c p huy n, c p xã, T chuyên môn th c hi n công tác ki m kê theo úng quy nh c a B Tài nguyên và Môi tr ng và h ng d n c a S Tài nguyên và Môi tr ng.

UBND các c p có trách nhi m ph i h p v i các n v quân i, công an óng trên a bàn a ph ng xác nh ranh gi i s d ng t c a các n v l c l ng v trang nhân dân, n v an ninh.

8. K ho ch t i n hành

8.1. Công tác chu n b

Trong th i gian t tháng 9 n tháng 12 n m 2009 th c hi n các n i dung:

- Xây d ng khái toán kinh phí ki m kê t ai và xây d ng b n hi n tr ng s d ng t n m 2010 c a t nh báo cáo B Tài nguyên và Môi tr ng và ngh Trung ng xem xét, h tr 100 % kinh phí cho t nh tri n khai th c hi n;

- Xây dựng, trình UBND thành phố ban hành Chương trình kế hoạch và xây dựng bản chỉ tiêu ngân sách năm 2010; tham mưu cho UBND thành phố quy định thành lập Ban Chỉ đạo kế hoạch tài chính năm 2010 của thành phố và Tổ Chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo;

- Xây dựng Dự án - dự toán kinh phí kế hoạch tài chính và xây dựng bản chỉ tiêu ngân sách năm 2010;

- Xây dựng Kế hoạch kế hoạch tài chính và xây dựng bản chỉ tiêu ngân sách năm 2010 của thành phố;

- Tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Biên soạn, in ấn các tài liệu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác kế hoạch tài chính năm 2010;

- Tham gia tập huấn tại Bộ Tài nguyên và Môi trường, tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên môn cấp huyện và cấp xã;

- Chuẩn bị vật tư, thiết bị;

- Chuẩn bị tài liệu, bản in, biên bản họp kế hoạch tài chính năm 2010.

8.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính và xây dựng bản chỉ tiêu ngân sách năm 2010

a) Tổ chức thực hiện

- Từ ngày 01/01/2010 đến ngày 30/4/2010: Tiến hành công tác kế hoạch tài chính 180 xã, phường, thị trấn trong toàn thành phố. Cấp xã hoàn chỉnh sổ li, hồ sơ, báo cáo cấp huyện trước ngày 30/4/2010.

- Ngay sau khi nhận được báo cáo kết quả kế hoạch tài chính của UBND cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc thống kê sổ li kế hoạch tài chính trên cơ sở sổ li kế hoạch tài chính của cấp xã; nộp báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố vào ngày 30/6/2010.

- Ngay sau khi nhận được báo cáo kết quả kế hoạch tài chính của UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc thống kê sổ li kế hoạch tài chính, xây dựng bản chỉ tiêu ngân sách trên cơ sở sổ li kế hoạch tài chính và bản chỉ tiêu ngân sách của cấp huyện. Giao Văn phòng thành phố ký Quy định thống kê Sở có trách nhiệm thực hiện việc thống kê sổ li kế hoạch tài chính. Hồ sơ kế hoạch tài chính phải hoàn thành và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố vào ngày 15/8/2010.

b) Kiểm tra, thẩm định kết quả kiểm kê tài sản và xây dựng báo cáo hiện trạng số liệu tài sản năm 2010

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2007/TT-BTNMT và Thông tư số 05/2009/TT-BTNMT ngày 01/6/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm địa chính.

UBND các huyện, thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công cần có Kế hoạch trên xây dựng kế hoạch chi tiết và thực hiện, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm kê tài sản năm 2010 của địa phương nhằm đảm bảo hoàn thành đúng mục đích, yêu cầu, nội dung, tiến độ theo Chương trình Địa chính Quốc gia, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Kế hoạch của tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, phối hợp giải quyết./.

N i nh ã n:

- UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TPTN, TXSC;
- Các sở, ngành: TC, KH T, NN PTNT, CTK, BCHQS tỉnh, CA tỉnh;
- BC kiểm kê tài sản;
- Phòng TNMT các huyện, TPTN, TXSC;
- L s TNMT;
- Lưu: VT, VP, QHKH, VP KSD , K .

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Thanh Sơn